TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ** Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST Ngày 13/11/2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Điểm
Bà Trần Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 13/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thế T, sinh năm 1982 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/7/2019, nguyên đơn là anh Lê Thế T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị V kết hôn với nhau ngày 11/3/2008, việc kết hôn là do hai người tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú, sinh sống của anh T khi kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh T và chị V chung sống với nhau tại thôn M, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống đến tháng 10/2009, chị V đã tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương, khi bỏ nhà đi chị V không cho anh T và gia đình biết chị V đi đâu, làm gì; từ khi bỏ nhà đi khỏi địa phương, chị V không liên lạc gì với anh T và gia đình. Sau khi biết chị V bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh T đã đến nhà mẹ đẻ của chị V là bà Trần Thị T1 ở thôn Z, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để tìm kiếm và hỏi thăm về tin tức của chị V, nhưng gia đình bà T1 cũng đã đi khỏi địa phương; anh T đã đến nhà anh em, bạn bè thân thích, người quen của chị V và những nơi chị V thường lui tới để tìm kiếm, nhưng không ai biết tin tức gì về chị V; anh T cũng đã báo cáo việc chị V đi khỏi địa phương với thôn M, Ban Công an xã L là nơi cư trú của chị V; thôn Z và Ban Công an xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là quê quán của chị V và được biết, trước khi đi chị V không báo

cáo hay xin phép thôn M, Ban Công an xã L, nên chính quyền địa phương không biết chị V đi đâu, làm gì; chị V cũng không về nhà mẹ đẻ và hiện nay gia đình mẹ đẻ của chị V cũng không có mặt ở thôn Z, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Do không có tin tức của chị V, nên anh T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích và ngày 09/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị V mất tích đến nay, anh T vẫn không có tin tức gì về chị V, mục đích hôn nhân giữa anh T và chị V không đạt được, nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T và chị Nguyễn Thị V ly hôn. Về con chung, anh T và chị V có một con chung tên là Lê Thế V1, sinh ngày 31/10/2008. Từ khi chị V bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay, con do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng chị Nguyễn Thị V không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là chị Nguyễn Thị V vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn là anh Lê Thế T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt chị V theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn anh Lê Thế T, bị đơn chị Nguyễn Thị V là việc kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định, Thông báo của Tòa án cho nguyên đơn; do bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng chị Nguyễn Thị V không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, tham gia giải quyết vụ án; tại phiên tòa, chị V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chi V là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là anh Lê Thế T và bị đơn là chị Nguyễn Thị V là hợp pháp. Theo lời trình bày và các tài liệu mà anh Lê Thế T cung cấp có căn cứ để xác định, chị Nguyễn Thị V đã biệt tích từ tháng 10/2009, mặc dù anh T đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm, thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị V ở đâu, còn sống hoặc đã chết. Ngày 09/11/2018, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích. Kể từ ngày bị Tòa án

tuyên bố mất tích đến nay, chị V không trở về và cũng không có tin tức xác thực về việc chị V ở đâu, còn sống hoặc đã chết, mục đích hôn nhân giữa anh T và chị V không đạt được, nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T và chị V ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị V ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà anh Lê Thế T cung cấp có đủ cơ sở để xác định cháu Lê Thế V1, sinh ngày 31/10/2008 là con chung của anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị V. Kể từ khi chị Nguyễn Thị V bỏ nhà đi khỏi địa phương, cháu V1 do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh T thấy rằng, chị V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên việc giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm được quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên và đúng quy định của pháp luật. Xét sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con thấy rằng, sự tự nguyện của anh T không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên có căn cứ chấp nhận. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

[4]. Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị V ly hôn.

Về con chung: Giao anh Lê Thế T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thế V1, sinh ngày 31/10/2008, chấp nhận sự tự nguyện của anh T, chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Anh Lê Thế T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006682 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận anh T đã nộp đủ.

Anh Lê Thế T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa